| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 794/2023/LĐ-PT
Ngày: 31/7/2023
V/v Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

 ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Quỳnh Anh

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Ông Nguyễn Tiến Dũng

 ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Hoa Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

 ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10/7/2023 và ngày 31/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 32/LĐ-PT ngày 08/5/2023 về việc "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2259/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 8024/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 6 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 8672/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 9679/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông NTT sinh năm 1970; địa chỉ: 97 THL, P.MH, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Trường ĐH VL; địa chỉ: 45 NKN, p.CG, Q.M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông CNS, sinh năm 1989; địa chỉ: 210/1A HVH, P.C, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/3/2021).

*Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có mặt tại phiên tòa.*

# NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2020, bản tự khai, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ông NTT trình bày:

Ngày 10/12/2016, ông và Trường ĐH VL (sau đây gọi là Trường VL) có ký kết hợp đồng lao động số 631/HĐLĐ-VL và Phụ lục Hợp đồng, nội dung thể hiện: Hợp đồng lao động có thời hạn 36 tháng, từ ngày 23/11/2016 đến ngày 22/11/2019; chức danh: Giảng viên; quyền lợi: hưởng lương theo ngạch Giảng viên, hệ số lương 3.66, bậc 5/9, nhóm viện chức loại A1. Bảng lương được tính theo bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ viên chức trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; tiền Lễ, Tết được hưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường. Mức lương chính là 4.428.600 đồng/tháng. Đến ngày 14/11/2019, Trường VL ban hành Quyết định số 960/QĐ-ĐHVL về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông T trong đó có ghi căn cứ "Thông báo" số 825/TB-ĐHVL ngày 15/10/2019. Thông báo số 825/TB-ĐHVL ngày 15/10/2019 thể hiện nội dung xét đề nghị của trưởng khoa và "Biên bản làm việc" ngày 10/11/2019, Nhà trường sẽ không tiếp tục ký hợp đồng lao động mới đối với ông T.

Ông T cho rằng Trường VL không tái ký hợp đồng lao động với ông khi kết thúc hợp đồng lao động là vi phạm khoản 2 Thỏa ước lao động tập thể vì ông luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trường VL căn cứ "Biên bản làm việc" ngày 10/11/2019 giữa nhà trường với ông để làm cơ sở cho việc không tái ký hợp đồng lao động, một thứ mà ông không hề biết có nội dung gì và gồm những ai tham gia, bỏ qua quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thỏa ước lao động tập thể: "Người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao sẽ được xét tái ký Hợp đồng lao động khi Hợp đồng lao động cũ hết hạn". Nhà trường đã không thực hiện quy định này cũng như không công khai minh bạch thông tin về chính sách tuyển dụng theo khoản 3 Điều 6 của Quy chế Dân chủ liên quan đến việc xét tái ký Hợp đồng lao động với ông.

Do Trường VL chấm dứt Hợp đồng lao động với ông trái pháp luật và trái với Thỏa ước lao động tập thể nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trường VL phải nhận ông trở lại làm việc và có nghĩa vụ trả cho ông các khoản tiền sau:

- Tiền lương tính từ ngày bị chấm dứt hợp đồng lao động đến ngày xét xử sơ thẩm là 836.000.000 đồng (gồm 38 tháng tiền lương x 22.000.000 đồng).

- Lương tháng 13 của năm 2019: số tiền là 20.166.667 đồng (22.000.000 đồng x 11 tháng /12 tháng). Theo điểm a khoản 3 Điều 9 của Thỏa ước lao động tập thể quy định người lao động làm việc đủ 12 tháng có mức thưởng ít nhất 01 tháng lương, chưa đủ 12 tháng sẽ tính theo tỷ lệ tương ứng của số tháng thực tế làm việc, Thỏa ước lao động tập thể không xác định là người lao động phải còn đang làm việc tại thời điểm cuối năm là ngày 31/12 thì mới được trả lương tháng 13. Trường VL đã không chi trả khoản tiền thưởng này cho ông vì cho rằng ông không còn làm việc tại thời điểm xét thưởng lương tháng 13 là vi phạm thỏa ước lao động.

- Khoản tiền thưởng Tết nguyên đán năm 2019 là 27.500.000 đồng (30.000.000 đồng x11 tháng/12). Trường VL không trả khoản tiền này là vi phạm điểm b khoản 3 Điều 9 của Thỏa ước lao động tập thể.

- Tiền nghỉ mát năm 2019 là 5.000.000 đồng, trong năm 2019 vì vướng lịch dạy hè nên ông không tham gia nghỉ mát với tập thể nhưng Trường VL không chi trả khoản tiền này cho ông là vi phạm khoản 1 Điều 11 của Thỏa ước lao động tập thể.

- Tiền mừng sinh nhật năm 2019 là 300.000 đồng. Trường VL không chi trả cho ông khoản tiền này là vi phạm khoản 3 Điều 11 của Thỏa ước loa động tập thể.

- Một phần quà của Tết năm 2018 – 2019 trị giá là 200.000 đồng. Đây là khoản tiền thưởng hàng năm được trích từ quỹ Công đoàn theo quy định nhưng Trường VL không chi trả cho ông là vi phạm khoản 7 Điều 11 của Thỏa ước lao động tập thể.

- Khoản tiền khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân năm 2019, tạm tính là 20.000.000 đồng. Đây là tổng khoản tiền mà Trường VL đã trích trừ lương của ông mỗi tháng 2.000.000 đồng để kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân thay. Khi ông nghỉ việc, Trường VL không trả chứng từ khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân làm cho ông bị trễ hạn quyết toán và hoàn thuế thu nhập cá nhân nên không được cơ quan Thuế hoàn khoản tiền này nên Trường VL phải có nghĩa vụ trả lại cho ông.

Ngoài ra, Trường VL đã vi phạm khoản 2 Điều 6 (Mục 2.1 và Mục 2.2) của Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/04/2017 của Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam. Mục 2.2 nêu trên quy định từ ngày 01/01/2018 trở đi, tiền lương tháng đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định tại Điểm a khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH: "Các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương."

Do đó, Trường VL còn phải đóng bổ sung tiền Bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 6/2016 đến tháng 11/2019 trên mức lương thực lĩnh với tổng số tiền là 46.246.500 đồng, cụ thể như sau :

+ Từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2017 căn cứ trên mức lương là 12.528.000 đồng/tháng (mức lương Trường VL tham gia bảo hiểm xã hội là 4.428.600 đồng).

+ Từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2017 căn cứ trên mức lương là 12.858.000 đồng/tháng (mức lương Trường VL tham gia bảo hiểm xã hội là 4.758.000 đồng).

+ Từ tháng 9/2018 đến tháng 08/2019 căn cứ trên mức lương là 20.000.000 đồng/tháng (mức lương Trường VL tham gia bảo hiểm xã hội là 16.000.000 đồng).

+ Từ tháng 9/2019 đến tháng 11/2019 căn cứ trên mức lương là 22.000.000 đồng/tháng (mức lương Trường VL tham gia bảo hiểm xã hội là 17.600.000 đồng).

2. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Trường VL do Ông CNS là người đại diện ủy quyền trình bày :

Trường VL không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Lý do như sau: Căn cứ Hợp đồng lao động số 631/HĐLĐ-VL ngày 10/12/2016 giữa Trường VL và Ông NTT. Thời hạn hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày 23/11/2016 đến ngày 22/11/2019. Căn cứ quá trình làm việc của ông T, Nhà trường nhận thấy: Sau khi hết thời hạn hợp đồng không có nhu cầu tiếp tục giao kết hợp đồng lao động với ông T, do đó, nhà trường đã chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T.

Đồng thời, Trường VL có yêu cầu phản tố đối với Ông NTT do đã có những hành vi cung cấp thông tin, trình bày ý kiến không đúng với sự thật về các quyết định, hoạt động của Nhà trường đối với ông T với các cơ quan có thẩm quyền, ông T đã khởi kiện Nhà trường ra Tòa án nhân dân các cấp để yêu cầu, đòi hỏi các quyền lợi không đúng pháp luật. Hành vi nêu trên của ông T đã gây tổn hại đến danh dự, uy tín của Nhà trường, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà trường, cụ thể như sau:

Thứ nhất: Hành vi cung cấp thông tin không đúng sự thật về việc Nhà trường đình chỉ công tác giảng dạy trái pháp luật, xâm phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của Ông NTT:

Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 15/10/2019 Ông NTT nộp cho Tòa án nhân dân Quận 1, trong đơn ông T trình bày:

"Vào ngày 30/10/2018 tôi nhận được tin bị nhà trường định chỉ công tác giảng dạy không đúng với các quy định của Bộ luật lao động hiện hành... tôi yêu cầu nhà trường phải khắc phục hậu quả bố trí lại công tác giảng dạy cho tôi và phải bồi thường một khoản tiền là 69.500.000 đồng để bù đắp tổn thất về tinh thần của tôi, tổn thất này do nhà trường có hành vi trái pháp luật nêu trên, làm cho nhân phẩm, danh dự, uy tín của tôi bị xâm phạm... hành vi của nhà trường đã gây ra thiệt hại về mặt tinh thần cho tôi, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại xảy ra. Hành vi gây thiệt hại cho tôi là hành vi trái pháp luật."

Với các yêu cầu nêu trên của Ông NTT, Tòa án nhân dân Quận 1 đã thụ lý và giải quyết bằng Bản án số 245/2020/DS-ST ngày 23/9/2020, Tòa án nhận định: "việc ông NVA - Trưởng khoa Thương mại và Quản trị kinh doanh thông báo cho Ông NTT không tiếp tục giảng dạy các lớp được phân công là việc Trưởng khoa phân công công việc theo thỏa thuận tại Hợp đồng lao động. Đây không phải là hành vi vi phạm pháp luật, do đó không có căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại." Bản án sơ thẩm đã tuyên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông NTT.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm bằng Bản án số 1150/2020/DS-PT ngày 31/12/2020, tuyên xử: "Giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông NTT."

Với quyết định bằng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân có thẩm quyền như trên, là chứng cứ khẳng định Ông NTT đã cố tình đưa ra các thông tin và khởi kiện không đúng với sự thật, sự việc Ông NTT khởi kiện đã xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, uy tín của Nhà trường.

Thứ hai: Hành vi cung cấp thông tin không đúng sự thật về việc Nhà trường vi phạm pháp luật lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật xâm phạm đến quyền lợi của Ông NTT

Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 23/9/2020, Ông NTT nộp cho Tòa án nhân dân Quận 1, trong đơn ông T trình bày:

"Sau khi Hợp đồng lao động giữa tôi và Nhà trường kết thúc vào ngày 22/11/2019, tôi nhận thấy nhà trường đã vi phạm một số quy định của pháp luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể...

Việc chấm dứt Hợp đồng lao động với tôi của Nhà trường không những vi phạm Thỏa ước lao động tập thể một cách rất không minh bạch như đã nêu trên mà còn vi phạm pháp luật lao động khi căn cứ trên những điều không có thật. Nhà trường đã không cấp "Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân" năm 2019 cho tôi dù đã được yêu cầu, gây thiệt hại cho tôi khi tôi không thực hiện được thủ tục hoàn thuế thu nhập cá nhân khi đã nghỉ việc. Vậy tôi yêu cầu Nhà trường phải trả cho tôi số tiền tạm tính trong suốt thời gian nghỉ việc nghĩ việc đến nay, phải nhận tôi trở lại làm việc, thanh toán cho tôi số tiền 161.166.667 đồng, nộp bảo hiểm xã hội cho tôi số tiền 46.246.500 đồng."

Với những nội dung trình bày nếu trên của Ông NTT, Nhà trường cho rằng nội dung mang tính vu khống, không đúng với sự thật, ông T cho rằng Nhà trường đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông nhưng không chỉ ra được cơ sở pháp lý nào. Nhà trường đã vi phạm quy định nào của Bộ luật lao động? Ông NTT cho rằng Nhà trường không cấp Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cả nhân năm 2019 cho ông mặc dù ông đã yêu cầu, tuy nhiên ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh ông đã yêu cầu Nhà trường cung cấp tài liệu nêu trên. Do đó, Nhà trường cho rằng ông T khởi kiện để yêu cầu Nhà trường phải nhận ông trở lại làm việc, phải thanh toán cho ông các khoản tiền trong thời gian không được làm việc. Nhà trưởng gây thiệt hại khiến cho ông không được khấu trừ thuế là những nội dung không có cơ sở để chấp nhận.

Thứ ba: Thiệt hại của Nhà trường do hành vi khởi kiện của Ông NTT

Trong những lần khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 1, Ông NTT đã cung cấp thông tin không đúng sự thật, hành vi khởi kiện trái pháp luật của Ông NTT đã xâm phạm đến danh dự, uy tín của Nhà trường, gây ra các thiệt hại đối với Nhà trường cụ thể như sau:

- Khoản thiệt hại thứ nhất, tổn thất về tinh thần: Nhà trường yêu cầu Ông NTT phải bồi thưởng bằng 10 lần mức lương cơ sở là 14.900.000 đồng.

- Khoản thiệt hại thứ hai, thiệt hại về tài sản: Khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, triệu tập Nhà trường tham gia tố tụng, Nhà trường đã phải 03 lần yêu cầu dịch vụ pháp lý, cử nhân sự tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, thực hiện các biện pháp để khắc phục hậu quả, ngăn chặn thiệt hại do hành vi của Ông NTT gây ra với tổng số tiền phải thanh toán là 35.200.000 đồng. Ông NTT phải bồi thường cho Nhà trưởng khoản tiền thiệt hại này.

Căn cứ các hành vi nêu trên của ông T, Trường VL yêu cầu Tòa án buộc Ông NTT phải chịu trách nhiệm đối với các hành vi khởi kiện không đúng sự thật như sau:

- Buộc Ông NTT phải công khai xin lỗi Trường VL trước toàn thể Ban giám hiệu Nhà trường và các giảng viên Khoa Thương mại và Quản trị kinh doanh và xin lỗi trên Báo Thanh niên, Báo Tuổi trẻ, Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, với nội dung xin lỗi như sau: "Tôi tên NTT là cựu giảng viên Khoa Thương mại và Quản trị kinh doanh Trường VL. Vào năm 2019, Tôi có trình bày kiến cho rằng Nhà trường đã có các hành vi đình chỉ công việc giảng dạy của Tôi trái pháp luật, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Tôi trái pháp luật. Nay tôi xin khẳng định ý kiến trình bày nêu trên của Tôi là không đúng sự thật. Tôi gửi lời xin lỗi chân thành đến Trường VL, Ban giám hiệu Nhà trường, các giảng viên Khoa Thương mại và Quản trị kinh doanh".

- Buộc Ông NTT phải bồi thường cho Trường VL số tiền tổn thất về tinh thần là 14.900.000 đồng.

- Buộc Ông NTT phải bồi thường cho Trường VL số tiền thiệt hại là 35.200.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Ông NTT phải bồi thường cho Trường VL là 50.100.000 đồng (năm mươi triệu một trăm nghìn đồng).

3. Tại bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

3.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ông NTT:

3.1.1. Buộc Trường ĐH VL phải thanh toán tiền lương tháng 13 cho Ông NTT là 20.166.667 đồng;

3.1.2. Buộc Trường ĐH VL phải thanh toán tiền thưởng Tết nguyên đán năm 2019 cho Ông NTT là 27.500.000 đồng;

3.1.3. Buộc Trường ĐH VL phải thanh toán tiền quà sinh nhật năm 2019 cho Ông NTT là 300.000 đồng;

3.1.4. Buộc Trường ĐH VL phải thanh toán một phần quà Tết năm 2018 – 2019 cho Ông NTT là 200.000 đồng;

3.1.5. Buộc Trường ĐH VL phải thực hiện việc khai và đóng bổ sung bảo hiểm xã hội cho Ông NTT trong giai đoạn tháng 9/2018 đến tháng 11/2018 số

tiền là 13.158.000 đồng và giai đoạn tháng 6/2016 đến tháng 12/2017 số tiền là 33.088.500 đồng. Tổng cộng phải đóng bổ sung là 46.246.500 đồng.

3.1.6. Buộc Trường ĐH VL phải trả lại chứng từ khấu trừ thuế và bồi thường thiệt hại do không cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân 2019 cho Ông NTT là 20.000.000 đồng.

3.2. Không chấp nhận yêu cầu của Ông NTT về việc buộc Trường ĐH VL phải nhận ông trở lại làm việc và thanh toán tiền lương những ngày không làm việc là 836.000.000 đồng.

3.2.1 Không chấp nhận yêu cầu của Ông NTT về việc thanh toán tiền tham quan nghỉ mát năm 2019 là 5.000.000 đồng.

3.2.2 Không chấp nhận yêu cầu của Ông NTT về việc buộc Trường ĐH VL phải xin lỗi, cải chính công khai.

3.3. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn cụ thể như sau:

3.3.1 Bồi thường cho Trường ĐH VL số tiền tổn thất về tinh thần là 14.900.000 đồng;

3.3.2. Bồi thường thiệt hại cho Trường ĐH VL số tiền 35.200.000 đồng;

3.3.3. Công khai xin lỗi Trường ĐH VL trước toàn thể Ban giám hiệu nhà trường và Giảng viên khoa thương mại, Khoa quản trị kinh doanh và xin lỗi trên Báo Thanh niên, Báo Tuổi trẻ, Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày Ông NTT có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng Trường ĐH VL còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

4. Ngày 17/01/2023, ông T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận.

Ngày 30/01/2023, Trường VL kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ nội dung vụ án.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên kháng cáo.

Bị đơn không đồng ý nội dung kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Nguyên đơn không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn tại các nội dung: yêu cầu bồi thường khoản tiền khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, nộp bổ sung tiền bảo hiểm xã hội theo mức lương bao gồm cả tiền hiệu quả công việc. Từ các phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với nội dung: Về khoản bồi thường khấu trừ thuế thu nhập cá nhân là 20.000.000 đồng, về khoản tiền nộp Bảo hiểm xã hội là 46.246.500 đồng; riêng các nội dung còn lại tại phần quyết định của bản án sơ thẩm thì giữ nguyên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

[1.1] Bản án sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST của Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh được tuyên vào ngày 17/01/2023. Ngày 17/01/2023, nguyên đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm; ngày 30/01/2023, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Vì vậy, kháng cáo của các đương sự trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận về thời hạn.

[1.2] Về yêu cầu áp dụng thời hiệu của Trường VL đối với yêu cầu của ông T về việc chi trả tiền sinh nhật và tiền quà Tết. Hội đồng xét xử xét thấy, quyền và lợi ích của ông T bị xâm phạm kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động tức ngày 22/11/2019; đến ngày 23/9/2020, ông T khởi kiện là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 202 của Bộ luật Lao động năm 2012 nên yêu cầu áp dụng thời hiệu của Trường VL đối với các yêu cầu trên của ông T là không có cơ sở để chấp nhận.

[1.3] Về yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn là Ông NTT vắng mặt 04 lần vào các ngày 15/11/2021; ngày 06/12/2021; ngày 10/01/2022; ngày 21/01/2022. Ông T thừa nhận đã lần lượt nhận được giấy triệu tập của Tòa án (03 lần) và được thông báo qua điện thoại (01 lần) và vắng mặt tại các buổi làm việc trên. Tuy nhiên, các lần vắng mặt này ông đều có đơn (01 lần) và thông báo cho thư ký qua điện thoại với các lý do: bị tai nạn, tiêm ngừa Covid, đi tảo mộ và được Thẩm phán cấp sơ thẩm đồng ý cho vắng mặt. Xét các lý do ông T bị tai nạn, tiêm ngừa Covid được xác định là do trở ngại khách quan, riêng 01 lần vắng mặt do đi tảo mộ không được xác định là lý do chính đáng. Tuy nhiên, 01 lần vắng mặt không có lý do chính đáng của ông T không

đủ điều kiện để Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu đình chỉ giải quyết vụ án của Trường VL là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông NTT: Buộc Trường VL nhận ông T trở lại làm việc và trả cho ông các khoản tiền gồm: tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm, tiền thưởng Tết nguyên đán, tiền lương tháng 13 của năm 2019, tiền nghỉ mát năm 2019 được quy đổi do không tham gia du lịch, tiền mừng sinh nhật năm 2019, tiền được quy đổi từ phần quà Tết năm 2018-2019, tiền bồi thường do Trường VL không trả chứng từ khấu trừ thuế Thu nhập cá nhân và thực hiện nộp bổ sung các khoản bảo hiểm theo theo mức lương chính được quy định của Thoả ước lao động tập thể.

[2.1.1] Căn cứ "Hợp đồng lao động", "Phụ lục hợp đồng" ký kết ngày 10/12/2016 và sự thừa nhận của các bên, có cơ sở để xác định giữa Trường VL và ông NTT có giao kết hợp đồng lao động có thời hạn là 36 tháng, tính từ ngày 23/11/2016 đến ngày 22/11/2019, chức danh: Giảng viên, hưởng lương theo ngạch Giảng viên, hệ số lương 3.66, bậc 5/9 nhóm viên chức loại A1; mức lương chính: 4.428.600 đồng/tháng, thu nhập 12.529.000 đồng/tháng; mức lương chính tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động là 17.600.000 đồng/tháng. Ngoài ra, còn có các khoản tiền thưởng khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Hợp đồng lao động giữa Trường VL và ông T được xác định là hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Lao động năm 2012. Hợp đồng lao động giao kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với pháp luật lao động nên có hiệu lực và ràng buộc các bên có nghĩa vụ thực hiện.

[2.1.2] Ông T cho rằng Trường VL chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông theo Thông báo số 825/TB-ĐHVL ngày 15/10/2019 về việc không tái ký hợp đồng lao động và Quyết định số 960/QĐ-ĐHVL ngày 14/11/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông kể từ ngày 22/11/2019 là trái luật, vì quá trình giảng dạy ông luôn hoàn thành công việc được giao nên ông đủ điều kiện để Trường VL tái ký hợp đồng lao động.

Theo khoản 2 Điều 6 Thỏa ước lao động tập thể quy định: *"2. NLĐ hoàn thành nhiệm vụ được giao sẽ được xét tái ký HĐLĐ khi HĐLĐ cũ hết hạn."*

Quy định này được hiểu là người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao là điều kiện để được "xét" chứ không phải đương nhiên được tái ký hợp đồng lao động và hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động trên nguyên tắc tự nguyện theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó, việc Trường VL không thực hiện tái ký hợp đồng lao động với ông T đó là sự lựa chọn của nhà trường.

Mặt khác, tại "Biên bản họp" ngày 18/9/2019 của Khoa Kinh doanh Thương mại và "Biên bản làm việc" ngày 10/11/2019 giữa Khoa Kinh doanh

Thương mại và ông T có thể hiện nội dung ông T *"...không tham gia các buổi họp Khoa, họp Bộ môn, không tham gia vào các hoạt động do Khoa và Trường điều động như coi thi Trung học Phổ thông các năm"; Trưởng Khoa Kinh doanh Thương mại sẽ có văn bản đề nghị nhà trường về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông T"*. Mặc dù, ông T phủ nhận không biết biên bản làm việc ngày 10/11/2019 lập khi nào và gồm những ai, nhưng căn cứ vào "Biên bản đối chất" ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1 thì ông VVT – Phó hiệu trưởng Nhà trường và ông PQV – Thư ký cuộc họp đều khẳng định ông T có tham dự nhưng bỏ về và không ký tên.

Như vậy, quá trình làm việc, ông T không tuân thủ các quy định cũng như không tham gia các hoạt động khác của Khoa và Nhà trường nên Trường VL chấm dứt hợp đồng lao động với ông T khi hết thời hạn hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2012.

[2.1.3] Xét trình tự thủ tục ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Trường VL:

Theo khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: *"Ít nhất 15 ngày trước ngày hợp đồng lao động xác định thời hạn hết hạn, người sử dụng lao động phải thông báo bằng văn bản cho người lao động biết thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động."*

Căn cứ vào Hợp đồng lao động số 631/HĐLĐ giữa ông T và Trường VL hết hạn vào ngày 22/11/2019, Trường VL đã ban hành Thông báo số 825/TB-ĐHVL ngày 15/10/2019 về việc kết thúc và không tái ký hợp đồng lao động với ông T. Trường VL đã ban hành và giao cho ông T thông báo trên đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Đối với Quyết định số 960/QĐ-ĐHVL ngày 14/11/2019 về việc "Chấm dứt hợp đồng lao động với Ông NTT, giảng viên cơ hữu khoa Kinh doanh Thương mại kể từ ngày 22/11/2019" thì Trường VL đã thực đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán các khoản tiền của nguyên đơn, cụ thể:

[2.2.1] Đối với khoản tiền lương trong những ngày không được làm việc, tính từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động 22/11/2019 đến ngày Tòa cấp sơ thẩm xét xử là 38 tháng x 22.000.000 đồng/tháng = 836.000.000 đồng.

Như đã phân tích tại mục [2.1.2] và mục [2.1.3] thì Quyết định số 960/QĐ-ĐHVL ngày 14/11/2019 của Trường VL về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T là đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa, ông T cũng xác nhận khi nghỉ việc Trường VL đã thanh toán đủ tiền lương cho ông theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2012. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trên của ông T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử giữ nguyên phần quyết định đối với yêu cầu này.

[2.2.2] Đối với khoản tiền lương tháng 13 của năm 2019 và tiền thưởng Tết nguyên đán là 27.500.000 đồng.

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 của Thỏa ước Lao động tập thể: *"a. Lương tháng 13 vào dịp Tết: Tùy theo tình hình hoạt động, Trường VL sẽ xét thưởng lương tháng 13 cho NLĐ làm việc đủ 12 tháng với mức thưởng ít nhất 01 tháng lương, mức thưởng căn cứ vào lương tháng liền kề tại thời điểm thưởng của năm (không bao gồm các khoản phụ cấp, thù lao giảng dạy vượt giờ, tiền công ngoài giờ), NLĐ làm việc chưa đủ 12 tháng sẽ tính tỷ lệ tương ứng trên số tháng thực tế làm việc."*

Trường VL không đồng ý chi trả khoản tiền này cho ông T vì cho rằng tại thời điểm chi thưởng thì ông T không còn làm việc tại Trường nhưng đối chiếu với quy định trên thì không có nội dung nào quy định người lao động phải còn làm việc tại thời điểm nhận lương tháng 13 và tiền thưởng Tết nguyên đán thì mới được chi trả tiền. Do đó, việc Trường VL từ chối chi trả khoản tiền trên cho ông T là trái với Thỏa ước lao động tập thể. Hội đồng xét xử cần buộc Trường VL có nghĩa vụ chi trả cho ông T các khoản tiền trên tương ứng với thời gian thực tế ông T làm việc tại Trường VL trong năm 2019, tính trên mức lương tại thời điểm ông T chấm dứt hợp đồng lao động là 22.000.000 đồng/tháng.

- Tiền lương tháng 13 của năm 2019, ông T được chi trả là:

22.000.000 đồng/12 tháng x 11 tháng = 20.166.667 đồng.

- Tiền thưởng Tết nguyên đán 2018 – 2019 là : 27.500.000 đồng.

[2.2.3] Về khoản tiền sinh nhật là 300.000 đồng và tiền tương đương với một phần quà Tết 2018-2019 là 200.000 đồng: Trường VL cho rằng hai khoản tiền này đã được cán bộ Công đoàn chi trả trực tiếp cho ông T từ nguồn quỹ Công đoàn nhưng ông T không thừa nhận đã nhận tiền và Trường VL không cung cấp được tài liệu chứng minh ông T đã nhận tiền. Do đó, Trường VL phải có nghĩa vụ chi trả khoản tiền trên cho ông T. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của ông T là phù hợp với quy định tại Điều 3 Thỏa ước Lao đồng tập thể nên Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung này.

[2.2.4] Đối với yêu cầu nhà trường phải trả 5.000.000 đồng tiền tham quan nghỉ mát năm 2019.

Theo khoản 1 Điều 11 Thỏa ước lao động tập thể quy định: "… *Trường hợp NLĐ không tham gia tham quan nghỉ mát do phân công công tác của nhà trường, đang mang thai, đang hưởng chế độ thai sản, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, bệnh trong thời gian điều trị có chỉ định của bác sĩ thì được hưởng bằng tiền theo chế độ trên*."

Xét thấy, thời điểm nhà trường tổ chức tham quan nghỉ mát vào các tháng 6, 7 và 8; đây là khoảng thời gian sinh viên được nghỉ hè nhưng ông T không tham gia và cũng không được nhà trường phân công giảng dạy vào thời điểm trường đi nghỉ mát nên ông T không thuộc đối tượng được hưởng tiền nghỉ mát theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Thỏa ước lao động tập thể. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu được chi trả khoản tiền nghỉ mát này của ông T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung này.

[2.2.5] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 20.000.000 đồng do không cung cấp "Chứng từ khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân":

Theo điểm c khoản 3 Điều 60 của Luật Quản lý Thuế năm 2019 quy định: *"3. Không hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa và cơ quan quản lý thuế thực hiện thanh khoản số tiền nộp thừa trên sổ kế toán, trên sổ kế toán, trên hệ thống dữ liệu điện tử trong các trường hợp sau đây:*

*...c) Khoản nộp thừa quá thời hạn 10 năm kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách Nhà nước mà người nộp thuế không bù trừ nghĩa vụ nộp thuế và không hoàn thuế."*

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T thừa nhận xuyên suốt thời gian từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động với Trường VL cho đến khi Tòa án xét xử thì ông chưa liên hệ với cơ quan thuế để tiến hành thủ tục hoàn thuế thu nhập cá nhân của năm 2019 và cũng chưa yêu cầu Trường VL trả lại chứng từ khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân cho ông. Đối chiếu với quy định trên thì thời hạn khấu trừ thuế thu nhập cá nhân là 10 năm. Do đó, việc ông T cho rằng Trường VL chậm trả chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân khiến cho ông bị trễ hạn và không được khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân trong năm 2019 là không có cơ sở. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của ông T là chưa thu thập và đánh giá toàn bộ chứng cứ liên quan đến việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng của ông T nhưng cần buộc Trường VL có nghĩa vụ trả cho ông T toàn bộ chứng từ kê khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân năm 2019 theo quy định tại khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Lao động 2012.

[2.2.6] Đối với yêu cầu đóng bổ sung tiền Bảo hiểm xã hội:

Theo Văn bản số 1407/BHXH ngày 10/7/2023 của Bảo hiểm xã hội Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin về quá trình tham gia bảo hiểm của Ông NTT từ tháng 6/2016 đến tháng 11/2019 thì:

- Từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2017, mức lương tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp là 4.428.600 đồng/tháng.

- Từ tháng 7/2016 đến tháng 12/2017, mức lương tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp là 4.758.000 đồng/tháng.

- Từ tháng 9/2018 đến tháng 8/2019, mức lương tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp là 16.000.000 đồng/tháng.

- Từ tháng 9/2019 đến tháng 11/2019, mức lương tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp là 17.600.000 đồng/tháng.

Ông T yêu cầu phải nộp bảo hiểm bổ sung trên mức lương 20.000.000 đồng/tháng (bao gồm cả tiền hiệu quả công việc là 4.000.000 đồng/tháng). Hội

đồng xét xử xét khoản tiền 4.000.000 đồng là khoản tiền thưởng người sử dụng lao động thưởng cho người lao động theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật Lao động năm 2012.

Đối chiếu số liệu trên với bảng chi tiết thu nhập cá nhân do ông T và Trường VL cung cấp thì Trường VL đã khai nộp các khoản bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2016 đến tháng 11/2019 là trùng khớp với mức lương chính mà ông T được nhận và phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông T về buộc Trường VL nộp bổ sung bảo hiểm xã hội trong thời gian từ tháng 6/2016 đến tháng 12/2017 và từ tháng 9/2018 đến tháng 11/2019. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của ông T là chưa thu thập đầy đủ chứng cứ và chưa đánh giá toàn diện các tình tiết có trong hồ sơ vụ án.

[2.2.7] Đối với yêu cầu buộc nhà trường phải đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai về việc đưa ra thông tin không có thật rằng nguyên đơn đã vi phạm nội quy, quy định của Trường và Khoa.

Ông T không thừa nhận việc ông không thực hiện theo nội quy, quy định của nhà trường nhưng thực tế tại Văn bản ngày 18/9/2019 của Trưởng khoa Kinh doanh Thương mại đã nhận xét ông T không chấp hành nội quy, quy định của Khoa, không tham gia coi thi, gây mất đoàn kết trong Khoa, đồng thời đề xuất nhà trường không tái ký hợp đồng lao động với ông T. Tại buổi họp ngày 11/10/2019, Trưởng khoa NQT tiếp tục nhận xét ông T với các nội dung như Văn bản ngày 18/9/2019. Như vậy, việc ông T cho rằng Trường VL đã đưa thông tin không có thật rằng ông không tuân thủ nội quy, quy định của nhà trường là không có cơ sở.

[2.3] Về yêu cầu phản tố của Trường VL buộc Ông NTT bồi thường cho Trường VL số tiền tổn thất về tinh thần là 14.900.000 đồng và số tiền thiệt hại là 35.200.000 đồng. Tổng cộng số tiền Ông NTT phải bồi thường cho Trường VL là 50.100.000 đồng (năm mươi triệu một trăm nghìn đồng)

Tại Điều 4 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "*…cá nhân có quyền khởi kiện vụ án dân sự tại Toà án có thẩm quyền để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền…bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình*". Như vậy, ông T có quyền khởi kiện khi nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm và các đương sự phải có nghĩa vụ tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ngoài ra, đương sự được tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên việc Trường VL cho rằng việc ông T khởi kiện và không được Tòa án chấp nhận thì ông T phải chịu bồi thường tổn thất vì gây ảnh hưởng uy tín nhà trường và phải bồi thường các chi phí pháp lý để nhà trường tham gia vụ kiện là không có căn cứ do đó không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

[3] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp một phần yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn đối với nội dung về khoản tiền bồi thường khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và khoản tiền nộp bổ sung bảo hiểm xã hội; riêng đối với các nội dung còn lại cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ nên giữ nguyên. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông NTT đối với nội dung: trả khoản tiền du lịch là 5.000.000 đồng, trả khoản tiền nộp bổ sung bảo hiểm xã hội là 46.246.500 đồng và trả khoản tiền bồi thường do không trả chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân là 20.000.000 đồng là chưa chính xác. Riêng đối với các nội dung còn lại cấp sơ thẩm đã tuyên tại phần quyết định là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trường VL, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ông NTT, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh do phát sinh chứng cứ mới là hồ sơ chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của ông T do bị đơn cung cấp và Văn bản cung cấp thông tin quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của ông T do cơ quan Bảo hiểm xã hội Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm:

Ông T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Trường VL phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận một phần.

Trường VL phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận.

- Án phí lao động phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Trường VL được chấp nhận một phần nên Trường VL không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 4, Điều 70, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 186 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 13, Điều 15, Điều 22, Điều 36, Điều 47, Điều 103 và Điều 202 của Bộ luật Lao động năm 2012.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 60 của Luật Quản lý Thuế năm 2019.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử;**

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ông NTT.

**2.** Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Trường ĐH VL.

**3.** Sửa một phần bản án sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**4.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

4.1 Buộc Trường ĐH VL phải thanh toán tiền lương tháng 13 cho Ông NTT là 20.166.667 đồng (hai mươi triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng);

4.2. Buộc Trường ĐH VL phải thanh toán tiền thưởng Tết nguyên đán năm 2019 cho Ông NTT là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

4.3. Buộc Trường ĐH VL phải thanh toán tiền quà sinh nhật năm 2019 cho Ông NTT là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng);

4.4. Buộc Trường ĐH VL phải thanh toán một phần quà Tết năm 2018 – 2019 cho Ông NTT là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

4.5 Buộc Trường ĐH VL có nghĩa vụ trả lại chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân năm 2019 cho Ông NTT.

**5.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông NTT đối với các yêu cầu sau:

5.1. Buộc Trường ĐH VL phải nhận ông trở lại làm việc và thanh toán tiền lương những ngày không làm việc là 836.000.000 đồng (tám trăm ba mươi sáu triệu đồng).

5.2. Buộc Trường ĐH VL thanh toán tiền tham quan nghỉ mát năm 2019 là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

5.3. Buộc Trường ĐH VL phải thực hiện việc khai và đóng bổ sung bảo hiểm xã hội cho Ông NTT trong giai đoạn tháng 9/2018 đến tháng 11/2018 số tiền là 13.158.000 đồng (mười ba triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng) và giai đoạn tháng 6/2016 đến tháng 12/2017 số tiền là 33.088.500 đồng (ba mươi ba triệu tám mươi tám nghìn năm trăm đồng). Tổng cộng phải đóng bổ sung là 46.246.500 đồng (bốn mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

5.4. Buộc Trường ĐH VL bồi thường cho Ông NTT số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) do chậm trả lại chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân 2019 của Ông NTT.

5.5. Buộc Trường ĐH VL phải xin lỗi, cải chính công khai.

**6.** Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn cụ thể như sau:

6.1. Bồi thường cho Trường ĐH VL số tiền tổn thất về tinh thần là 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng);

6.2. Bồi thường thiệt hại cho Trường ĐH VL số tiền 35.200.000 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng);

6.3. Công khai xin lỗi Trường ĐH VL trước toàn thể Ban giám hiệu nhà trường và Giảng viên khoa thương mại, Khoa quản trị kinh doanh và xin lỗi trên Báo Thanh niên, Báo Tuổi trẻ, Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh.

**7.** Kể từ ngày Ông NTT có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng Trường ĐH VL còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**8**. Các quyền và nghĩa vụ về thi hành án của các đương sự được thực hiện tại Cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

**9.** Án phí lao động sơ thẩm: Ông NTT phải chịu án phí là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Trường ĐH VL phải chịu đối với yêu cầu của ông T được chấp nhận là 1.445.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) và yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 1.056.000 đồng (một triệu năm mươi sáu nghìn). Tổng cộng là 2.501.000 đồng (hai triệu năm trăm linh một nghìn) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 751.500 đồng (bảy trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0005097 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường ĐH VL còn phải nộp số tiền chênh lệch là 1.749.500 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng).

**10.** Án phí lao động phúc thẩm: Trường VL không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Trường ĐH VL số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Trường ĐH VL đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0018357 ngày 10/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận 1;
- Cục Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Quỳnh Anh**